

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN Á CHÂU

BÀN TAY GIÚP ĐỠ

TRẦN DẰNG VŨ

Kể từ lúc đầu hoạt động vào năm 1966 cho đến nay, ADB đã đóng một vai trò trọng yếu trong sự phát triển kinh tế của vùng Châu Á - Thái Bình Dương.

Các hoạt động của Ngân hàng bao trùm toàn bộ các lĩnh vực phát triển kinh tế. Đó là một ngân hàng quốc tế với sự đóng góp của 50 nước hội viên, đã trở thành một chất xúc tác chính trong việc hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế của các nước đang phát triển, vốn là các nước thành viên của nó trong vùng Châu Á Thái Bình Dương. Kể từ khi mới hoạt động, vào năm 1966, ADB đã tỏ ra là một cơ quan tài trợ phát triển quốc tế có hiệu quả. Ngân hàng này có các nguồn vốn từ Châu Á, Châu Úc, Châu Âu, Trung Đông, Bắc Mỹ và sử dụng các nguồn vốn này nhằm đáp ứng cho các nhu cầu phát triển của các quốc gia trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương.

Sự phát triển kinh tế hài hòa của vùng nói chung là phương hướng cơ bản của Ngân hàng. Với tôn chỉ này, Ngân hàng đã dành ưu tiên cho các nhu cầu của các nước nhỏ hơn và kém phát triển hơn. Các chức năng chính yếu của Ngân hàng này là:

1/ Cho vay và đầu tư hợp lý cho sự phát triển kinh tế-xã hội của các nước hội viên đang phát triển;

2/ Cung cấp các trợ giúp kỹ thuật cho việc chuẩn bị và thực hiện những dự án và chương trình phát triển cùng các dịch vụ tư vấn;

3/ Thúc đẩy đầu tư những nguồn vốn công cộng và cá nhân vào các mục đích phát triển;

4/ Đáp ứng các yêu cầu hỗ trợ trong những chính sách và kế hoạch hợp tác phát triển của các nước hội viên.

Các hoạt động của Ngân hàng bao trùm toàn bộ các lĩnh vực phát triển kinh

tế. Nhưng hầu hết các nguồn tài trợ của nó đều nhằm đáp ứng vừa đủ nhu cầu của mỗi nước nhận.

Hoạt động chính của nó bao gồm các ngành: Nông nghiệp, phát triển thị trường vốn, giao thông vận tải, thông tin liên lạc và cơ sở hạ tầng xã hội. Hoạt động đầu tư hợp lý cũng là một công việc mới của Ngân hàng bởi vì nó tìm kiếm để cùng tài trợ các hoạt động với các nguồn tín dụng thương mại và xuất khẩu.

Các nguồn vốn thông thường (ordinary capital resources) và các quỹ đặc biệt là nguồn tài chính của ngân hàng này. Các nguồn vốn thông thường bao gồm vốn đóng góp (subscribed capital), các khoản dự trữ và các quỹ, chúng được tăng lên thông qua các khoản vay mượn. Các quỹ đặc biệt bao gồm các khoản đóng góp của các nước hội viên, thu nhập thuần túy được tích lũy và các khoản dành riêng ngoài khoản vốn nộp vào trước đó. Nói chung, các khoản vay từ vốn thông

thường được mở rộng đối với các nước hội viên đạt được mức độ phát triển kinh tế cao hơn. Các khoản vay từ quỹ phát triển Châu Á (Asian Development Fund) luôn sẵn có với các điều kiện nhượng bộ khá cao và phần lớn dành riêng cho các nước vay nghèo nhất. Nguồn của các quỹ của Ngân hàng dùng cho các hoạt động thường là các thị trường vốn của Châu Âu, Nhật Bản, Trung Đông và Hoa Kỳ.

Hội viên của ADB gồm những quốc gia đã và đang phát triển ở vùng Châu Á- Thái Bình Dương. Tuy nhiên, hội viên của ADB cũng được mở rộng cho các hội viên và các hội viên cộng tác của Hiệp hội kinh tế và xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (The Economic and Social Commission for Asia and the Pacific) cũng như các nước khác vùng và các nước phát triển không thuộc vùng Châu Á Thái Bình Dương, vốn là thành viên của Liên Hiệp Quốc hoặc bất kỳ tổ chức chuyên môn nào của nó. Điều này có nghĩa là số hội viên của ADB bị giới hạn trong vùng



KINH TẾ THẾ GIỚI



nhưng các nguồn tài chính là từ các nước phát triển ở ngoài vùng. Ngân hàng phát triển Á châu hiện nay có 32 nước hội viên trong vùng và 15 nước hội viên ngoài vùng.

Hội đồng thống đốc (Board of Governors), mỗi năm họp một lần, là cơ quan quyền lực cao nhất của Ngân hàng, quyết định các phương hướng hoạt động chung. Chủ tịch của Ngân Hàng được bầu bởi Hội đồng thống đốc, với nhiệm kỳ 5 năm. Ngân hàng có 27 ban và văn phòng bao gồm các văn phòng chính ở Jakarta, Indonesia và Islamabad, Pakistan.

Kể từ năm 1969, ADB đã vay mượn tích cực tại các thị trường tư bản thế giới.

Chương trình vay mượn được quyết định bởi nhiều yếu tố bao gồm các hoạt động cho mượn của Ngân hàng, nhu cầu lưu thông tiền tệ (cash flow), chính sách thanh toán và sự hiểu biết của nó về các điều kiện của thị trường hiện tại và tương lai. Trong những năm đầu, vốn của Ngân hàng là nguồn chủ yếu của các quỹ cho vay thông thường, nhưng từ năm 1982, các khoản vay mượn chiếm phần lớn hơn so với vốn và số dự trữ. Các khoản vay mượn được xem là phần đóng góp lớn hơn để tài trợ cho các hoạt động của Ngân hàng khi Ngân hàng từng bước chuyển sang hoạt động cho mượn. Hầu hết các khoản vay mượn nằm dưới dạng

các tín phiếu công cộng của các thị trường tư bản lớn. Ngân hàng cũng có quan hệ mật thiết với các chính phủ, các ngân hàng trung ương và các tổ chức tài chính khác và vay mượn trực tiếp từ các Ngân hàng thương mại.

Ngân hàng cũng là nơi cho mượn rất tích cực. Các hoạt động cho mượn của nó bao gồm hai dạng: thông thường và đặc biệt. Cả hai dạng hoạt động này chủ yếu nhằm đáp ứng cho các yêu cầu ngoại hối của các dự án được Ngân hàng tài trợ. Cùng với mức GNP trên mỗi đầu người, khả năng thanh toán nợ của quốc gia được dùng để xem xét khả năng xứng đáng được cho vay của quốc gia đó. Sự trợ giúp kỹ thuật là một chức năng khác của Ngân hàng. Ngân hàng tạo thuận lợi cho sự chuyển giao các nguồn vốn và công nghệ để phát triển các nước hội viên bằng cách giúp họ xác định, thiết kế, thành lập, và thi hành các chương trình phát triển. Sự trợ giúp kỹ thuật được sử dụng để làm tăng khả năng của các nước hội viên nhằm hình thành nên các chiến lược, chính sách và chương trình cải thiện vị trí của các nguồn lực bên trong và ngoài vùng. Sự trợ giúp kỹ thuật được thực hiện thông qua các khoản cấp phát, hoặc cho vay của Ngân hàng hoặc kết hợp cả hai hình thức trên.

TDV

CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN CHỦ YẾU TRONG VÙNG VỚI CỔ PHẦN VỐN TÍNH ĐẾN THÁNG 12,1990

TT.	Các thành viên	Vốn đóng góp (% trên tổng số)
1	Nhật	14.075
2	Trung Quốc	7.087
3	Ấn Độ	6.963
4	Úc	6.364
5	Indonesia	5.990
6	CHI Triều Tiên	5.541
7	Malaysia	2.995

CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN CHỦ YẾU NGOÀI VÙNG

TT	Các thành viên	Vốn đóng góp (% trên tổng số)
1	Hoa Kỳ	14.975
2	Đức	4.758
3	Pháp	2.560
4	Vương quốc Anh	2.246
5	Ý	1.988
6	Illa Lan	1.128

(Theo Korea Business World, 9.1991)